

Bản án số: 06/2026/DS-PT

Ngày 10-3-2026

V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do danh dự, nhân
phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Long

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Bà Giang Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hồi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLPT-DS ngày 15/12/2025 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”. Do Bản án dân sự số 01/2025/DS-ST ngày 06/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐPT-DS ngày 11/02/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1984; (*Có mặt*).

CCCD số: 012184004342

Địa chỉ: Khu 5A, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Chỗ ở hiện nay: Bản Muông, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn:

+ Anh Lường Trí L, sinh năm 2001; (*Vắng mặt có lý do*).

CCCD số: 01220005025

Địa chỉ: Bản Cang Mường, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Anh Lò Văn H1, sinh năm 1999; (*Vắng mặt có lý do*).

CCCD số: 012099002692

Địa chỉ: Bản Nà Khương, xã Mường Kim, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm,

nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1.1] Trong đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Ngày 10/10/2023, thông qua ông Trần Văn T (cán bộ tuyển dụng của Công ty Cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực quốc tế Bình Minh) là chồng của bà Vũ Thị H, có nhận được thông tin đăng tải sai sự thật trên trang mạng xã hội Facebook “Lường L” với nội dung: *“lừa đảo và chiếm đoạt tài sản 50tr thì đi tù mấy năm ạ?”* và bình luận *“Văn phòng xklđ và du học, ở svđ, chưa đỗ đơn, chưa đi học đã bắt ngta cọc 50tr, đi học trung tâm nguồn, học ba tháng chưa được thi đơn nào, BH xin rút lại tiền và hồ sơ thì chặn sắt và muốn giữ lại 50% số tiền kb là tiền gì, mọi người xem có phải như thế là bịp không ạ”*. Dưới bài đăng có bình luận của tài khoản “Hùng Con”: *“Anh bị nó lừa 3 triệu hộ chiếu”* và còn nhiều bình luận khác dưới bài đăng trên của “Lường L”. Ngay sau khi nhận được thông tin bà H và ông T đã đến Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu trình báo. Ngày 18/10/2023, bà H được mời đến trụ sở Công an làm việc liên quan đến việc xác minh các khoản phí của người lao động tham gia chương trình xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Ngày 19/12/2023 bà H nhận được Công văn số 1355/TLĐ-CAH về việc trả lời đơn của ông T, bà H với nội dung: *Đã xác minh làm rõ tài khoản facebook “Lường L” là của Lường Trí L, sinh năm 2001, địa chỉ: Bản Cang Mường, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Nay là bản Cang Mường, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu), có em vợ là Lò Văn V, sinh năm 2005, địa chỉ: Bản Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là bản Nà Khương, xã Mường Kim, tỉnh Lai Châu) có đăng ký xuất khẩu lao động Nhật Bản qua Công ty Bình Minh. Lò Văn V đã nộp 60.000.000 đồng là tiền học phí xuất khẩu lao động lần 1. Lò Văn V học được 3 tháng nhưng không có đơn hàng để thi nên đã xin nghỉ không học nữa và muốn lấy lại số tiền đã cọc. Do vụ việc chưa được giải quyết Lò Văn V đã nói chuyện với Lường Trí L nên L đã đăng tải trên trang mạng xã hội nội dung trên. Bà H không nhất trí với Công văn 1355/TLĐ-CAH; không nhất trí với nội dung “Lò Văn V đã nộp cho ông Trần Văn T số tiền 60.000.000 đồng là không trùng khớp với bài đăng của Lường Trí L là 50.000.000 đồng” như vậy là L đã vu khống cho bà H lừa đảo chiếm đoạt tài sản, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà H.*

Đối với tài khoản “Hùng Con” được xác định là Lò Văn H1 (sinh năm 1999, địa chỉ: Bản Nà Khương, xã Mường Kim, tỉnh Lai Châu) đã bình luận dưới bài đăng của Lường L với nội dung *“Anh bị nó lừa 3tr tiền hộ chiếu”* là đã vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà H.

Bà Hằng yêu cầu anh Lường Trí L và anh Lò Văn H1 xin lỗi công khai và bồi thường tổng số tiền **374.100.000** đồng (anh L bồi thường $2/3 = 249.400.000$ đồng; anh H1 bồi thường $1/3 = 124.700.000$ đồng) gồm các khoản:

1. Thiệt hại về thu nhập: 315.000.000 đồng (15.000.000 đồng x 21 tháng từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2025).

Từ tháng 01/2024 bà Hằng ký hợp đồng với công ty SONA (Công ty cổ phần cung ứng nhân lực thương mại quốc tế SONA), nội dung hợp đồng hợp tác tìm kiếm giới thiệu việc làm. Mức tiền công tuyển dụng lao động (XKLĐ) là 1.000 USD/01 người (tương đương 25.000.000 đồng/tháng). Tiền công du học là 1.000 USD/01 người.

2. Thiệt hại chi phí văn phòng: 35.700.000 đồng (1.700.000 đồng x 21 tháng gồm tiền thuê nhà làm việc và điện nước).

Bà H thuê văn phòng (khu 5A, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu) để làm gồm: Tuyển sinh nguồn nhân lực cho hãng hàng không ACT. Hỗ trợ về hộ chiếu. Bán vé máy bay. Tuyển dụng lao động trong nước và xuất khẩu lao động nước ngoài cho một số công ty. Văn phòng của Hợp tác xã du lịch, vận tải Ngọc Anh. Từ tháng 01/2024 đến nay, không sử dụng văn phòng, nhưng chưa thanh lý được hợp đồng thuê nhà (thời hạn là 05 năm từ 2022 – 2027) với chủ nhà là Cao Thị L1 lý do là còn nợ tiền thuê nhà từ năm 2024 đến nay, nếu phá hợp đồng sẽ bị phạt vi phạm.

3. Thiệt hại về tinh thần: 23.400.000 đồng (10 tháng lương tối thiểu).

Sau khi xảy ra sự việc, bà H mắc bệnh cao huyết áp, đi cấp cứu nhiều lần, dùng thuốc theo sự chỉ định của bác sĩ. Luôn cảm thấy áp lực tinh thần, mất uy tín, danh dự với người thân, xã hội, với các công ty hợp tác, đối tác, bị mất thời gian làm việc tại các cơ quan...

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, các biên bản lấy lời khai, và tại phiên toà sơ thẩm bị đơn anh Lường Trí L trình bày:

Anh L là anh rể của Lò Văn V, anh V đã nói Lâm là mình đăng ký tham gia XKLD Nhật Bản do ông Trần Văn T là cán bộ tuyển dụng (mọi hoạt động trao đổi đều thông qua bà Vũ Thị H là vợ ông T), gia đình anh V đã chuyển 60.000.000 đồng vào tài khoản của ông T (tiền học phí XKLD lần 1); bà H nói rằng “V học được 3 tháng nhưng không được thi đơn hàng và chưa đủ tuổi thì không được đi xuất khẩu, chỉ được đi du học”, nên gia đình không đăng ký XKLD nữa và muốn lấy lại số tiền đã cọc, bà H gây khó khăn, không trả tiền cọc, không cho anh V rút đơn hàng, nếu rút đơn hàng phải bồi thường 50% số tiền đã cọc (phá hợp đồng), tại thời điểm chuyển tiền học phí lần 1 (60 triệu đồng) anh V chưa được đơn hàng, chưa được thi. Anh L có thắc mắc việc thu tiền như vậy có đúng hay không và do không biết hỏi ai nên đã đăng lên trang mạng xã hội facebook mục đích để hỏi với nội dung “*lừa đảo và chiếm đoạt tài sản 50tr thì đi tù mấy năm ạ?*” và bình luận “*Văn phòng xklđ và du học, ở svđ, chưa đỗ đơn, chưa đi học đã bắt ngta cọc 50tr, đi học trung tâm nguồn, học ba tháng chưa được thi đơn nào, BH xin rút lại tiền và hồ sơ thì chặn sdt và muốn giữ lại 50% số tiền kb là tiền gì, mọi người xem có phải như thế là bịp không ạ*” mục đích chỉ để hỏi, tham khảo ý kiến và không chỉ đích danh chị Vũ Thị H, hay

anh Trần Văn T, không xúc phạm danh dự, nhân phẩm hay làm ảnh hưởng đến uy tín của ai. Khoảng tháng 10/2023, Công an huyện Than Uyên (cũ) đã mời anh L lên làm việc do có đơn của bà H tố cáo anh L tuyên truyền thông tin sai sự thật. Sau khi Công an kiểm tra, xác minh và có kết luận nội dung anh L đăng tải chưa đến mức xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự nhân phẩm, thông tin sai sự thật đối với cá nhân bà H và Văn phòng XKLĐ nên không có căn cứ xử lý anh L theo quy định của pháp luật.

Anh L biết việc ông T (chồng bà H) đã thừa nhận việc Lò Văn V đã nộp số tiền 60 triệu đồng từ gia đình qua tài khoản ông Lò Văn S (bố đẻ V). Phía Công ty Cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực quốc tế Bình Minh không có quy định thu số tiền trên và trách nhiệm của cán bộ tuyển dụng là tư vấn, tìm kiếm nguồn lao động không được phép thu bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến XKLĐ. Tại cơ quan Công an, ông T đã thống nhất trả lại cho V số tiền 60 triệu đồng mà gia đình V nộp cho ông T. Sau đó ông T đã trả cho V số tiền 35.000.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng gia đình đòi nhiều lần không trả nên đã khởi kiện ra Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã thụ lý giải quyết buộc ông T phải trả số tiền còn thiếu cho V là 25.000.000 đồng. Như vậy, việc ông T thu tiền trái quy định của Lò Văn V là có thật. Do đó, anh Lương Trí L không nhất trí đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, các biên bản lấy lời khai, và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Lò Văn H1 trình bày: Anh Lâm là em vợ của Lò Văn H1, có tên tài khoản facebook là “Lường L”, vào khoảng tháng 10/2023 L có đăng thông tin trên trang mạng xã hội facebook hỏi về trường hợp thu tiền học phí xuất khẩu lao động khi chưa đỗ đơn. Anh H1 thấy rằng hiện nay trên mạng xã hội có rất nhiều sự việc lừa đảo liên quan đến các hoạt động tuyển dụng, XKLĐ, làm hộ chiếu... bản thân anh H1 cũng đã từng bị một đối tượng không quen biết lừa qua mạng nên anh đã dùng tài khoản facebook của mình là “Hùng Con” bình luận dưới nội dung bài viết “*Anh bị nó lừa 3tr tiền hộ chiếu*”. “Nó” là một người anh không quen biết trên mạng chứ không phải là bà Vũ Thị H, anh H1 không quen biết, không thực hiện các hoạt động giao dịch gì liên quan đến bà H.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án, bản tự khai, và các tài liệu giao nộp anh Lò Văn Vi trình bày: Do có mối quan hệ gia đình nên anh V đã nói cho anh L (anh rể V) biết việc đăng ký tham gia XKLĐ tại Nhật Bản do ông T, bà H giới thiệu. Mọi hoạt động trao đổi đều thông qua bà H, bà H nhiều lần yêu cầu gia đình nộp học phí và đưa tài khoản ngân hàng mang tên ông Trần Văn T. Gia đình anh V đã chuyển vào tài khoản ông T 60 triệu đồng. Sau khi tham gia học tại trung tâm Bình Minh được 3 tháng nhưng không được thi đơn hàng và chưa đủ tuổi, bà H nói “*trường hợp của V không được đi xuất khẩu lao động, chỉ được đi du học*” nên gia đình không đăng ký XKLĐ nữa và muốn lấy lại số tiền đã cọc, bà H gây khó khăn không trả tiền lại tiền cọc, không cho rút đơn đăng ký; nếu rút đơn thì là phá hợp đồng (anh V và bà H không có hợp đồng nào cả)

và phải bồi thường 50% số tiền đã cọc. Anh V đã đề nghị Công an giải quyết để làm rõ sự việc, tại Công an huyện Than Uyên phía Công ty Cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực quốc tế Bình Minh khẳng định “*Công ty không có quy định thu số tiền trên và trách nhiệm của cán bộ tuyển dụng là tư vấn, tìm kiếm nguồn lao động không được phép thu bất kì khoản tiền nào khác liên quan đến XKLD*”. Tại cơ quan Công an, ông T đã thống nhất trả lại cho anh V số tiền 60 triệu đồng, sau đó đã trả là 35 triệu đồng, còn lại 25 triệu đồng gia đình đòi nhiều lần ông T không trả nên anh V đã khởi kiện ra Tòa án. Tòa án huyện Than Uyên buộc ông T phải hoàn trả cho anh V số tiền còn thiếu là 25 triệu đồng (theo Bản án số 06/2024/DSST-TC ngày 10/9/2024). Như vậy, việc ông Trần Văn T thu tiền trái quy định của Lò Văn V là có thật. Riêng hành vi anh L đăng tải nội dung trên trang facebook đã có kết luận của cơ quan Công an về việc này.

[2] Bản án số 01/2025/DS-ST ngày 06/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 24/11/2025 nhận được đơn của nguyên đơn bà Vũ Thị H kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề ngày 19/11/2025. Đề nghị cấp Phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo; Hủy Bản án sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06/11/2025 của TAND khu vực 2 – Lai Châu; Giao hồ sơ xét xử lại từ đầu; Triệu tập đầy đủ người tham gia tố tụng; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm: Ngoài các tài liệu đã cung cấp trước khi mở phiên tòa, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308/BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06/11/2025 của TAND khu vực 2 – Lai Châu. Án phí phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 26/01/2026 Tòa án nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của bà Vũ Thị H (đề ngày 17/01/2026 gửi trực tiếp Thẩm phán); sau khi được Tòa án triệu tập hướng dẫn các thủ tục yêu cầu, ngày 03/02/2026 bà H có đơn rút yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Yêu cầu đưa Sở nội vụ tỉnh Lai Châu; Công ty CPPTGD&NL quốc tế Bình Minh (Công ty Bình Minh); ông Trần Văn T (chồng bà H); ông Bùi Hữu T1 (Phó GD Công ty Bình Minh); Công an tỉnh Lai Châu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đưa bà Cao Thị L1; ông Hà Văn N tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. HĐXX xét thấy các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên không liên quan đến các yêu cầu của người khởi kiện nên không có căn cứ chấp nhận.

Tòa án triệu tập họp lệ bị đơn anh Lường Trí L và anh Lò Văn H1; ngày 09/3/2026 anh L và anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 296/BLTTDS tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xác định tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và thẩm quyền thuộc TAND khu vực 2 – Lai Châu theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS là phù hợp.

[3] Xét nội dung vụ án; kháng cáo của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự; tại phiên tòa phúc thẩm. HĐXX phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Hành vi của các bị đơn mà nguyên đơn chị H cho rằng đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình:

Anh Lường Trí L đã dùng tài khoản mạng xã hội Facebook “Lường L” đăng tải với nội dung *“lừa đảo và chiếm đoạt tài sản 50tr thì đi tù mấy năm ạ?”* và bình luận *“Văn phòng xklđ và du học, ở svđ, chưa đỗ đơn, chưa đi học đã bắt ngta cọc 50tr, đi học trung tâm nguồn, học ba tháng chưa được thi đơn nào, BH xin rút lại tiền và hồ sơ thì chặn sđt và muốn giữ lại 50% số tiền kb là tiền gì, mọi người xem có phải như thế là bịp không ạ”*. Dưới bài đăng có bình luận của tài khoản “Hùng Con” (xác định là anh Lò Văn H1) bình luận nội dung *“Anh bị nó lừa 3 triệu hộ chiếu”*.

Nội dung đăng tải và các bình luận không nêu rõ đích danh, họ tên, địa chỉ, nơi cư trú, nơi làm việc của bà Vũ Thị H. Công văn 1355/TLĐ-CAH, ngày 19/12/2023 của Công an huyện Than Uyên trả lời đơn của ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H; Công văn số 536/CV-CAH ngày 13/5/2024 của Công an huyện Than Uyên trả lời phiếu chuyển đơn của Tòa án huyện Than Uyên (nay là Tòa án khu vực 2 – Lai Châu). Hai văn bản trên xác định thông tin đăng tải của anh L không

có nội dung xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, thông tin sai sự thật đối với cá nhân bà H và Văn phòng XKLD nên không có căn cứ xử lý anh L theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ, thông tin và giao dịch điện tử.

[3.2] Sự việc anh Lò Văn V đăng ký tham gia XKLD tại Công ty Cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực quốc tế Bình Minh mà người tuyển dụng là ông Trần Văn T (chồng bà H) đã thu của gia đình V số tiền 60.000.000 đồng là có thật (đã được giải quyết bằng Bản án số 06/2024/DSST-TC ngày 10/9/2024 của TAND huyện Than Uyên và Bản án số 01/2024/DS-PT ngày 27/12/2024 của TAND tỉnh Lai Châu).

[3.3] Nội dung bình luận của bị đơn anh Lò Văn H1 dưới bài đăng “*Anh bị nó lừa 3tr hộ chiếu*”, anh H1 không quen biết, không có mâu thuẫn, thù tức cũng như không thực hiện bất kỳ giao dịch gì với bà H. Bản thân anh H1 đã từng bị một đối tượng không quen biết lừa qua mạng nên đã bình luận để mọi người cảnh giác các hoạt động lừa đảo. Anh H1 khẳng định chủ thể “Nó” trong bình luận của anh không phải là bà H.

[4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại (thu nhập, văn phòng, tinh thần): Không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả xảy ra, các tài liệu chứng cứ bà H giao nộp không chứng minh được nguyên nhân do anh L và anh H1 gây ra. Hành vi đăng tải thông tin và bình luận của anh L, anh H có kết luận của Công an huyện Than Uyên (cũ) “không có căn cứ xử lý vi phạm hành chính”, không có hành vi vi phạm.

[5] Về yêu cầu đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm đã xem xét ông Đường Minh H2 – Trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Than Uyên (cũ) không có liên quan nên không đưa vào tham gia tố tụng.

Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Yêu cầu anh Lương Trí L và anh Lò Văn H1 xin lỗi công khai và bồi thường tổng số tiền **374.100.000** đồng” là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu của mình. HĐXX phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, do đó cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận, tuy nhiên căn cứ theo quy định của pháp luật nguyên đơn được miễn án phí phúc thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
Điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
ngày 30/12/2016.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06/11/2025 của Tòa
án nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu.

[2]. Về án phí: Bà Vũ Thị H được miễn án phí DSPT.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 2 – Lai Châu;
- THA dân sự tỉnh Lai Châu;
- TAND Khu vực 2 – Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Long